

Ai Hờn Hờn Ai

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày thứ hai của chuyến đi miền Trung bằng xe thuê có tài xế, chúng tôi rời Phan Thiết bằng con đường dọc theo bờ biển ra Mũi Né, một địa điểm nổi tiếng tôi chưa từng ghé tới mặc dù đã viếng Phan Thiết gần chục lần. Lần này, tôi hy vọng sẽ có dịp chiêm ngưỡng từ xa vài điểm đặc sắc của vùng này. Thí dụ như di tích lịch sử lâu Ông Hoàng, một biệt thự nằm trên đồi do Công tước De Montpensier cháu nội vua Louis-Philippe Đệ nhất của Pháp xây lên vào đầu thế kỷ thứ 20. Ngoài ra, bãi Rạng yên bình là bãi biển lý tưởng để ngắm nhìn; hòn Ghềnh, còn gọi là hòn Lao, là một đảo nhỏ gần bờ với cảnh thiên nhiên hoang sơ và nước biển trong xanh; và những đồi cát thơ mộng có hình dáng đặc biệt thay đổi theo giờ, ngày, và tháng.

Chẳng bao lâu, tôi khám phá ra bãi biển và cảnh đẹp ven đường đã bị che khuất bởi những *rì-dọc* (“resort” hay “khu nghỉ dưỡng” là khách sạn trang bị thêm phương tiện giải trí cho khách tiêu khiển) hai bên đường. Anh tài xế, một thanh niên trạc 31, 32 tuổi, nhắc nhở một thực tế khó nghĩ, “Cô chú là ‘Việt kiều’ muốn coi cảnh đẹp Mũi Né phải vô ở trong mấy cái *rì-dọc* và mua vé đi *tua* [tour].”

Khi tôi muốn tìm nơi trống trải để ngắm phong cảnh, tài xế cho xe vào một khu đất rộng xa các *rì-dọc* và ngừng lại trước một ngôi nhà lớn hở vách có những tấm bảng lớn sơn đỏ ghi chi chít tên họ. Tôi xuống xe nhìn quanh, dường như đó là nghĩa địa của một bang Hoa kiều. Tôi lạnh xương sống nhận ra đã thấy cảnh trí này trong một số giấc mơ gần đây.

Số là trong những năm mới trưởng thành, tôi thường có linh tính báo trước quãng đời tương lai của mình. Chẳng hạn, vào năm cuối bậc trung học tôi nhất định sẽ làm kỹ sư điện và chỉ nộp đơn xin thi vào trường Cao đẳng Điện học. Nhưng trước khi đậu vào trường, nhiều đêm tôi nằm mơ “thấy” mình cầm viên phấn đứng trước bảng đen giảng bài, khác hẳn với ước mơ ban ngày – làm kỹ sư mặc đồ *ka-ki* đội nón an toàn và xắn tay áo đứng chỉ huy giữa công trường.

Năm sau, điều tôi “thấy trước” dần dần thành thực. Trong thời gian học trường kỹ sư, tôi đi dạy kèm tư gia và trường trung học tư để kiếm sống. Ngày tốt nghiệp, khóa kỹ sư điện gặp khó khăn vì không có đủ cơ quan tuyển dụng, và tôi không muốn tranh giành chỗ làm với bạn đồng khóa cần việc làm hơn nên tiếp tục học lên tiến sĩ kỹ sư tại Đại học Khoa học Sài Gòn. Sau đó, làm giảng viên tại Đại học Minh Đức là một đại học tư và sau cùng trở về trường mẹ ôm thêm một chức vụ giảng huấn. Thế là tôi trở thành . . . *giáo gian* – như các bạn gọi đùa.

Trong những năm dạy học, tôi bỏ ý định đi du học và không bao giờ nghĩ mình sẽ sống ở ngoại quốc, mặc dù ông nhạc xem tướng và cả quyết thế nào tôi cũng xuất ngoại. Về hưu sau nhiều năm làm việc ở bộ Quốc gia Giáo dục, ông ra công nghiên cứu phép coi tướng đồng phương cũng như kinh Pháp Hoa, tức là Diệu pháp Liên hoa kinh, bộ kinh quan trọng chứa đựng quan điểm chủ yếu của Phật giáo. Tuy nhiên, nhiều đêm tôi nằm mơ “thấy” mình ngồi làm việc trước một dụng cụ mà sau này tôi mới biết là màn ảnh điện toán, hay đứng thuyết trình trước một đám người ngoại

quốc. Đùng một cái, Tháng Tư Đen xảy đến, và nước mắt. Tôi gạt nước mắt bỏ xứ ra đi và sinh sống và làm việc nơi đất khách xa lạ – như đã “thấy trước”!

Nay thấy khung cảnh khá quen thuộc tại khu nghĩa trang mới đến lần đầu, tôi thót ruột nghĩ tới điềm chiêm bao: Phải chăng nơi đây sẽ là “chỗ ở” của tôi sau này? Nếu thế, chắc hẳn tôi sẽ chết trong một chuyến về Việt nam nào đó và được chôn tại đây – sao vậy được? Đang nơm nớp lo sợ, tôi nghe Quỳnh Châu lên tiếng hỏi tài xế,

“Chú tài ơi, Mũi Né là chỗ du lịch mà sao nghĩa trang lớn quá vậy nè?”

“Nhiều ‘Việt kiều’ cũng thắc mắc như cô,” anh cười nửa miệng trả lời, “Sau năm 1975, do sự tranh chấp và phân chia quyền hành và quyền lợi giữa các ‘quan chức’ cao cấp ngoài Hà nội, bản đồ hành chánh của thành phố Phan Thiết và tỉnh Bình Thuận thay đổi liên tục như sáng nắng chiều mưa. Để con nói cho cô chú nghe.”

Ban đầu, ba tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, và Bình Tuy được gộp lại thành tỉnh Thuận Hải với tỉnh lỵ là Phan Rang, và năm sau tỉnh lỵ lại chuyển qua Phan Thiết. Đầu thập niên 1990, Thuận Hải lại tách ra thành hai tỉnh riêng rẽ là Bình Thuận và Ninh Thuận, trong đó Bình Thuận mới bao gồm cả Bình Tuy cũ. Rồi Phan Thiết, tỉnh lỵ của Bình Thuận, được “nâng cấp” thành “thành phố” Phan Thiết.

Bản đồ các tỉnh thay đổi xoành xoạch theo nhu cầu và tham tâm của các *sếp* lớn ở trung ương, và đàn em họ ở cấp vùng, tỉnh, hay huyện tận tình tranh đấu *lấn đất giành dân*. Vì đất và dân là đám “dân Ngụy” là tiền là vàng là của cải để chúng đe dọa, lợi dụng, tham nhũng, cướp đoạt, và vơ vét. Bản đồ hành chánh của Phan Thiết và tỉnh Bình Thuận thay đổi như chong chóng: Hết xã hay phường này chuyển sang huyện khác, đến xã hay phường mới được thành lập từ các phần của huyện khác. Thí dụ, xã Hàm Tiến và thị trấn Mũi Né thuộc huyện Hàm Thuận cũ chuyển về trực thuộc Phan Thiết; đồng thời thị trấn Mũi Né chuyển thành phường Mũi Né. Mũi Né với những *ri-dọc* trở thành kho tiền bạc vô tận cho ‘quan chức’ moi tiền hối lộ.

Tôi bắt đầu hiểu chuyện, nhưng vẫn còn thắc mắc,

“Tại sao phân chia đất về mặt hành chánh lại làm cho nghĩa trang này rộng lớn?”

“Chú ơi, vụ chia dân chia đất – nhà ở, buôn bán, hay trồng trọt – rồi cũng tới lượt các nghĩa địa nhỏ của mấy bang nhóm trong khu vực Phan Thiết. Đất thì ở đó, nhưng người chết không thể thò tiền ra nên nhà nước bắt thân nhân cải táng và sau đó ra lệnh tất cả nghĩa địa phải dời ra đây. Đất nghĩa địa cũ được chia chác theo cách chuyển đổi phường xã như trước.”

Anh tài xế đưa tay chỉ chung quanh,

“Nghĩa địa bây giờ là đất chôn của nhiều bang hội. Chú thấy cái nhà ngay cổng có bảng ghi tông chi người quá cố không? Đó là nghĩa địa bang Triều Châu. Còn ở cuối nghĩa địa, mộ có gắn thánh giá lớn màu trắng là của dân chài lưới Công giáo hồi xưa di cư từ Quảng Bình vào.”

“Eureka [Tôi hiểu rồi]!” tôi buột miệng la lên vì giải tỏa được nỗi lo lắng trong lòng, trong khi anh ngờ ngác không hiểu tôi nói gì.

Ba mươi bảy năm trước, tôi đến Phan Thiết lần đầu khi theo quan tài Đắc về đây. Đắc học cùng lớp kỹ sư điện với tôi. Cuối tuần sau lễ Giáng sinh năm chúng tôi học đệ tam niên, Đắc đi Vũng Tàu chơi với hai người bạn học khác. Xe đò lật, bốn bánh chổng lên trời. Trên xe không ai bị thương

tích, ngoại trừ Đắc. Nó bị cái que nhỏ như cây đinh trên thành ghế đâm vào tử huyết sau gáy và ra đi không kịp kêu một tiếng. Gia đình Đắc là người Việt gốc Triều Châu nên chôn nó ở nghĩa trang Triều Châu.

Bốn năm sau đó, tôi lại ra Phan Thiết đi đám tang của Quan, em cùng cha khác mẹ của tôi. Ngày tôi chưa đầy ba tuổi, cha *trai gái* với mẹ em là dì Lang ở Đồng Hới, tỉnh lỵ của Quảng Bình, và em ra đời. Rồi dì bồng em theo dân đánh cá làng Tam Tòa thuộc Đồng Hới di cư vào Phan Thiết lập nghiệp và lập gia đình mới. Khi em được 15 tuổi, mẹ và dì liên lạc với nhau để mỗi mùa hè cho em về sống với gia đình tôi một tháng “cho anh em *hấn* biết nhau,” cho đến khi em gia nhập Hải quân. Mang lon trung sĩ không tới nửa năm, em tử trận và được chôn ở nghĩa trang làng Tam Tòa.

Như thế, cảnh nghĩa trang “thấy” trong giấc mơ là hình ảnh tôi đã thực sự trông thấy ngoài đời. Mẹ hay nói *thằng Bé* (tên ở nhà của tôi thời còn bé) là đứa nhớ dai, và cũng vì nhớ dai mà hôm nay xuyết nửa đêm ra lo ngay ngáy sẽ vùi thân nơi đất lạ. Hú hồn!

* * *

Đi dọc theo bờ biển tới Phan Rí Cửa, chúng tôi vào Quốc lộ 1 và chạy về hướng bắc. Ngày trước, tôi đi lại nhiều lần bằng xe đò trên con đường từ Phan Rang ra Nha Trang và Tuy Hòa. Những cánh đồng hai bên đường trông vẫn như xưa, nhưng dân làm ruộng thấy nghèo hơn. Người ta còn dùng gàu dai để tát nước vào ruộng; đó là loại gàu có bốn sợi dây dài cho hai người đứng hai bên bờ ruộng tát nước. Và lần đầu tiên trong đời, tôi thấy cảnh “trâu người” cày ruộng như ở miền Bắc mà tôi đã đọc trong sách: Người đàn bà mang “ách” đi trước cong lưng kéo, và người đàn ông đi sau ra sức đẩy cày. Một cảnh tượng khiến tôi bật cười chua chát: Ba mươi năm tiến bộ của xã hội chủ nghĩa!

Xe chạy ngang qua Tuy Hòa, tỉnh lỵ của Phú Yên – một thời cha giữ chức vụ cầm đầu tỉnh này, tôi biểu tài xế lái xe vào thị xã, chạy một vòng trên đường Trần Hưng Đạo xuống bãi biển, và đi qua khu dinh thự có ngôi nhà gia đình tôi ở gần sáu năm. Khi đi qua núi Chóp Chài nằm sát Quốc lộ 1 và cách Tuy Hòa khoảng bốn cây số, tôi thầm nói lời chia tay với thành phố ghi nhiều kỷ niệm buồn vui của thời trẻ tuổi,

*Ngọn Chóp Chài đã cao lắm bấy,
Trông hủy trông hoài không thấy người thương.*

Trời chập choạng tối khi chúng tôi tới Quảng Ngãi để nghỉ đêm và để hôm sau viếng thăm khu di tích Mỹ Sơn của người Chăm. Thành phố tiêu điều vắng vẻ, không có một chút sinh khí. Tôi không nhớ điều gì đáng kể về Quảng Ngãi ngoài câu về học được ngày ở Huế,

*Quảng Nam hay cãi
Quảng Ngãi hay lo
Bình Định hay co
Thừa Thiên lúm hết.*

“Lúm” là thảy vào miệng ăn gọn gàng, và “lúm hết” nghĩa rộng là thừa cơ vợ vét để thủ lợi. Sau khi lấy phòng khách sạn, chúng tôi chạy xe quanh phố tìm chỗ ăn tối, nhưng hàng quán đóng cửa.

Cuối cùng tìm thấy một bà bán cháo rong đang gánh hàng về nhà, vợ chồng tôi và tài xế ngồi bên lề đường húp cháo vét nồi, mong là không phải phần cháo bà để dành cho con ở nhà.

Khu di tích Mỹ Sơn nằm trong một thung lũng hẹp đường kính khoảng hai cây số thuộc làng Mỹ Sơn tỉnh Quảng Nam, cách Đà Nẵng 70 cây số về phía nam, và cách Trà Kiệu là kinh đô cổ của Chiêm thành 20 cây số về phía tây. Mỹ Sơn là nơi cúng tế và chôn cất của các triều vua Chiêm thành và hiện có 32 tháp Chăm lớn nhỏ với kiến trúc và hình thể tương tự nhau. Khu di tích được coi là một đền đài Ấn độ giáo đáng kể; năm 1999 được cơ quan Giáo dục, Khoa học, và Văn hóa Liên hiệp quốc (UNESCO) công nhận là di sản văn hóa thế giới và tài trợ để bảo tồn; và được nhà nước ra sức tung hô để mời gọi du khách ngoại quốc.



Tôi đã viếng tháp Chăm ở Quy Nhơn, Tuy Hòa, Nha Trang, và Phan Rang nên không mấy ngạc nhiên hay hào hứng về những kiến trúc cổ tại Mỹ Sơn. Càng đi sâu vào khu di tích này, tôi càng cảm thấy một nỗi buồn mênh mang ngấm dần vào hồn. Như để giải thích tâm trạng của kẻ xa xứ vừa trở về, bài thơ “Trên Đường Về” trong tập thơ *Điều Tàn* của Chế Lan Viên (1920 - 1989) hiện ra trong trí,

*Đây, những Tháp gầy mòn vì mong đợi
Những đền xưa đổ nát dưới Thời gian
Những sông vắng lẽ mình trong bóng tối
Những tượng Chăm lở lói rỉ rên than.*

Điều Tàn, tác phẩm đầu tay ra đời lúc Chế Lan Viên mới 17 tuổi, là cảm xúc mạnh mẽ chót vót của nhà thơ về Chiêm thành. Ông xót thương cho sự điêu tàn của quốc gia này đến nỗi lấy họ “Chế” của người Chăm làm họ của bút hiệu, trong khi tên thực là Phan Ngọc Hoan. Trong suốt tập thơ, ông hóa thân vào linh hồn dân Chăm làm những kẻ mất nước đau đớn vọng về cố quốc. Chiêm thành bị tiêu diệt hơn năm thế kỷ; nay còn không tới 150 ngàn người Chăm sống ở Ninh Thuận, Bình Thuận, và Phú Yên.

Trông người lại ngẫm đến ta, tôi và hơn ba triệu “Việt kiều” theo mệnh nước lưu vong khắp thế giới trong 30 năm nay. Giữa những ngôi tháp cổ im lìm, nỗi hờn vong quốc của người Chăm và nỗi hờn vong quốc của kẻ lưu vong hòa vào nhau như tiếng thở dài của thời gian. Hai bên đều khắc khoải trong lòng một đất nước đã mất. Khó có thể biết, *ai hờn hơn ai*.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 26 tháng Mười Một, 2025